

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 9 – 2024
V/v Yêu cầu ly hôn, giải quyết
về con chung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường B Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc *Yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H T Niê, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Y C Niê, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ HKTT: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Hiện nay anh Y C Niê đang chấp hành án tại Trại giam A – Cục C - Bộ công an, địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H T Niê trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Y C Niê kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009, trong thời gian đầu chung sống cũng hoà thuận, hạnh phúc nhưng sau đó trong quá trình chung sống cũng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm và lối sống không hợp nhau, từ khoảng tháng 6 năm 2023 chúng tôi không còn chung sống, nguyên nhân do anh Y C bị bắt tạm giam, hiện nay anh Y C Niê đang chấp

hành án với mức hình phạt tù chung thân, chúng tôi không thể tiếp tục chung sống. Tôi thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, không thể cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi kiên quyết xin được ly hôn với anh Y C Niê.

Về con chung: Có 02 con chung là Y D Niê, sinh ngày 16/3/2007 và Y M Niê, sinh ngày 04/5/2014, hiện nay các con đều do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh Y C Niê phải cấp dưỡng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai đương sự của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, bị đơn anh Y C Niê trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị H T Niê kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009, sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại xã C, theo tôi thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị H T vẫn thường xuyên liên lạc với tôi. Tôi còn yêu thương chị H T, nay chị H T xin ly hôn, tôi có nguyện vọng là vợ chồng về đoàn tụ nuôi con, để tôi yên tâm cải tạo.

Về con Chung: Có 02 con chung là Y D Niê, sinh ngày 16/3/2007 và Y M Niê, sinh ngày 04/5/2014, các con đang ở với chị H T Niê, tôi không đồng ý nuôi con, nếu phải ly hôn thì tôi đồng ý cho chị H T được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Tôi xin hoãn việc cấp dưỡng vì tôi đang chấp hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tổng đạt văn bản, sau khi nhận được các văn bản: Đơn đề nghị không tiến hành hoà giải của chị H T Niê, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 57/TB-TA ngày 22/8/2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, anh Y C Niê có ý kiến: Tôi đã nhận được các văn bản trên và tôi đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H T Niê, cho chị H T Niê ly hôn anh Y C Niê.

Về con chung: Giao con chung là Y D Niê, sinh ngày 16/3/2007 và Y M Niê, sinh ngày 04/5/2014 cho chị H T Niê được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị H T Niê không yêu cầu anh Y C Niê phải cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H T Niê và anh Y C Niê không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn Y C Niê có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Y C Niê là có căn cứ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, giải quyết về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H T và anh Y C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H T và anh Y C quá trình chung sống cũng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm và lối sống không hợp nhau, từ khoảng tháng 6 năm 2023 cho đến nay chị H T và anh Y C không thể tiếp tục chung sống khi anh Y C bị bắt tạm giam sau đó đi chấp hành án, với mức hình phạt tù chung thân, nên việc chị H T cho rằng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ, anh Y C cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận cho chị H T được ly hôn anh Y C là phù hợp quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Các con là Y D Niê, sinh ngày 16/3/2007 và Y M Niê, sinh ngày 04/5/2014 đều có mong muốn được ở với chị H T, hiện nay do chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y C cũng đồng ý nên cần giao các con chung cho chị H T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị H T không yêu cầu anh Y C phải cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Anh Y C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H T, anh Y C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chi H T Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H T Niê.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H T Niê được ly hôn anh Y C Niê.

- Về con chung: Giao các con chung là Y D Niê, sinh ngày 16/3/2007 và Y M Niê, sinh ngày 04/5/2014 cho chị H T Niê được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H T Niê không yêu cầu anh Y C Niê phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Y C Niê được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H T Niê và anh Y C Niê không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H T Niê phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0004295 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân